TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1266 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ.
2. Bà Trần Thị Bảo Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Nguyệt H, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Phú Thành B, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;

Bị đơn: Bị đơn: Ông Đặng Hoàng L, sinh năm 1980

Địa chỉ: 104/11 Phạm Thế Hiển, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: 154/148/16 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn bà Huỳnh Thị Nguyệt H trình bày:

Bà H và ông Đặng Hoàng L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016 do đời sống kinh tế gia đình khó khăn, ông L thường xuyên ăn nhậu về gây gỗ với vợ, không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên cải vã với nhau khiến cho đời sống hôn nhân luôn căng thẳng, ngột ngạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể duy trì cuộc hôn nhân nên Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Hoàng L.

- Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Nguyệt H xác định vợ chồng có 01 (một) con chung tên là Đặng Huỳnh Đăng K, sinh ngày 18/9/2011 hiện đang sinh sống cùng Bà H tại địa chỉ 2737/1 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Nguyệt H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn ông Đặng Hoàng L đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của Bà H nên Tòa án không thể tiến hành thu thập được lời khai của ông L và không hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Nguyệt H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn ông Đặng Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử theo quy định pháp luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của

pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Nguyệt H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt Bà H.

Bị đơn ông Đặng Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn vắng mặt. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Đặng Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Do vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Nguyệt H thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn ông Đặng Hoàng L hiện cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, bà Huỳnh Thị Nguyệt H và ông Đặng Hoàng L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/KH, quyển số 01/2011 ngày 21/02/2011) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Nguyệt H cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016 do đời sống kinh tế gia đình khó khăn, ông L thường xuyên ăn nhậu về gây gỗ với vợ, không quan tâm chăm sóc gia đìnhnên vợ chồng thường xuyên cải vã với nhau khiến cho đời sống hôn nhân luôn căng thẳng, ngột ngạt.

Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể duy trì cuộc hôn nhân nên Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Hoàng L.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đặng Hoàng L không đến Tòa để trình bày ý kiến tự khai, tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông L vẫn vắng mặt mà không có lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của Bà H. Điều này thể hiện ông L đã từ bỏ quyền lợi của mình, không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trầm trọng trong thời gian dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Nguyệt H xác định vợ chồng có 01 (một) con chung tên là Đặng Huỳnh Đăng K, sinh ngày 18/9/2011, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung vì hiện trẻ Đặng Huỳnh Đăng K đang sinh sống cùng Bà H tại địa chỉ ấp Phú Thành B, xã Phú Tâm , huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ, Bà H có nơi cư trú. Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử ông L không có ý kiến phản hồi về yêu cầu nuôi con của Bà H. Trẻ Đặng Huỳnh Đăng K đang sống cùng Bà H và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với mẹ. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, việc giao con chung cho Bà H tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông L cho đến khi Bà H có yêu cầu là phù hợp. Ông Đặng Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình. Nếu sau khi ly hôn Bà H và ông L có yêu cầu tranh chấp về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Nguyệt H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí

Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Nguyệt H về việc xin ly hôn với ông Đặng Hoàng L.

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Nguyệt H được ly hôn với ông Đặng Hoàng L (theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/KH , quyển số: 01/2011 của Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2011).

- Về nuôi con chung: Giao 01 con chung tên là Đặng Huỳnh Đăng K, sinh ngày 18/9/2011 cho bà Huỳnh Thị Nguyệt H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với ông Đặng Hoàng L cho đến khi Bà H có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Nguyệt H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Huỳnh Thị Nguyệt H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp

là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0019240 ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 2, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Tiên